

## PHIẾU GHI ĐIỂM

Lần thi: 1

Khoa: Thi Tốt Nghiệp  
Bộ môn: Thi Tốt Nghiệp  
Ngày thi:

Lớp: K40SKI  
Môn thi: TN0809 - Chuyên Ngành  
Ngày nộp: 15/06/2009

Học phần: Học kỳ: 2  
Năm học: 2008-2009

TT	MSSV	Họ và tên	Điểm	Ghi chú	TT	MSSV	Họ và tên	Điểm	Ghi chú
1	40.0824.K40N	Nguyễn Tuấn Anh	6.6						
2	40.0929.K40P	Hoàng Xuân Mạnh	6.7						
3	40.0937.K40P	Lê Mạnh Thắng	5.9						
4	40.0947.K40P	Nguyễn Bá Tùng	5.5						
5	40.0994.K40Q	Hồ Trung Quang	7.3						
6	40.1033.K40R	Nguyễn Xuân Dương	5.7						
7	40.1094.K40U	Nguyễn Văn Chiến	5.5						
8	40.1099.K40U	Nguyễn Cao Cường	5.7						
9	40.1101.K40U	Nguyễn Văn Duy	7.4						
10	40.1110.K40U	Bùi Ngọc Hoàn	6.5						
11	40.1118.K40U	Quách Văn Linh	6.2						
12	40.1191.K40V	Trương Đức Tài	5.6						
13	40.1211.K40V	Vũ Văn Tuấn	8.6						

### Nhận định kết quả:

a. Tổng số sinh viên:	13
b. Số tham gia dự thi:	13
c. Đạt yêu cầu:	13
d. Khá giỏi:	3

Người ghép phách

### Phân tích số không đạt:

a. Số sinh viên điểm yếu:	0
b. Số sinh viên phạm quy:	0
c. Số sinh viên bỏ thi có lý do:	0
d. Số sinh viên bỏ thi không lý do:	0

Thư ký hội đồng

Hội đồng thi tốt nghiệp

**PHIẾU GHI ĐIỂM**

Lần thi: 1

Khoa: Thi Tốt Nghiệp  
Bộ môn: Thi Tốt Nghiệp  
Ngày thi:

Lớp: K40SKM  
Môn thi: TN0809 - Chuyên Ngành  
Ngày nộp: 15/06/2009

Học phần: Học kỳ: 2  
Năm học: 2008-2009

TT	MSSV	Họ và tên	Điểm	Ghi chú	TT	MSSV	Họ và tên	Điểm	Ghi chú
1	40.0053.K40A	Nguyễn Văn Trinh	6.5						
2	40.0097.K40B	Trần Thị Thu Huyền	8.3						
3	40.0098.K40B	Hoàng Văn Hùng	6.3						
4	40.0104.K40B	Trần Vĩnh Lộc	8						
5	40.0140.K40C	Tạ Thanh Dung	8.7						
6	40.0227.K40D	Hà Đình Đông	7.6						
7	40.0277.K40E	Vũ Thị Lan Anh	6.7						
8	40.0283.K40E	Trần Cao Cường	6.9						
9	40.0286.K40E	Nguyễn Tiến Dũng	3.3						
10	40.0287.K40E	Trịnh Viết Dũng	6.7						
11	40.0295.K40E	Trịnh Văn Hiệp	6.4						
12	40.0339.K40E	Nguyễn Như Tường	7.4						
13	40.0343.K40E	Phạm Anh Vũ	7.3						
14	40.0397.K40F	Phạm Văn Thành	8						
15	40.0473.K40G	Nguyễn Xuân Trường	7.6						
16	40.0502.K40H	Hoàng Văn Hiếu	9						
17	40.0588.K40I	Hoàng Đình Luân	6.5						
18	40.0591.K40I	Nguyễn Hải Nam	5.5						
19	40.0611.K40I	Quách Văn Thọ	7						
20	40.0615.K40I	Nguyễn Hải Triều	7.8						
21	40.0618.K40I	Võ Văn Viên	6.6						
22	40.0626.K40K	Lê Văn Dũng	3.1						
23	40.0672.K40K	Ngô Văn Thụy	7						
24	40.0763.K40M	Nguyễn Văn Cúc	4.3						
25	40.0802.K40M	Nguyễn Văn Thanh	8						
26	40.0811.K40M	Nguyễn Duy Tiến	7.5						
27	40.0821.K40M	Lê Sỹ Tú	7.1						
28	40.0870.K40N	Lý Tất Thành	8.6						
29	40.0926.K40P	Lê Văn Lợi	6.5						
30	40.0978.K40Q	Nông Văn Hòa	9						
31	40.0995.K40Q	Cao Duy Quyền	8						
32	40.0999.K40Q	Hán Văn Sơn	7.8						
33	40.1209.K40V	Nguyễn Đức Tuấn	7.1						
34	K7SKA 025	Nguyễn Hải Huế	7.3						

**Nhận định kết quả:**

a. Tổng số sinh viên:	34
b. Số tham gia dự thi:	34
c. Đạt yêu cầu:	31
d. Khá giỏi	21

Người ghép phách

**Phân tích số không đạt:**

a. Số sinh viên điểm yếu:	3
b. Số sinh viên phạm quy:	0
c. Số sinh viên bỏ thi có lý do	0
d. Số sinh viên bỏ thi không lý do:	0

Thư ký hội đồng

Hội đồng thi tốt nghiệp